

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẤT ĐỎ
TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 06/2022/KDTM-ST

Ngày: 31-8-2022

“V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẤT ĐỎ, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Bà Châu Nguyễn Xuân Thu

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Hà

Ông Nguyễn Văn Hùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Hoàn -Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tùng Lâm - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 03/2022/TLST-KDTM ngày 22-7-2022 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2022/QĐXXST-KDTM ngày 16-8-2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam T V, địa chỉ Trụ sở chính: Láng H, Phường Láng H, Quận Đống Đ, Thành phố Hà Nội, Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D, Chức vụ: Chủ tịch HĐQT, Người đại diện theo ủy quyền: ông Đinh Văn P, chức vụ Chuyên viên xử lý nợ, địa chỉ: Cao T, phường 4, quận 3, TP.HCM. (Có mặt)

Bị đơn: Ông Nguyễn Minh T, sinh năm:1976; địa chỉ: khu phố P, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.(Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

-Tại đơn khởi kiện và trong quá trình xét xử, nguyên đơn ông Đinh Văn P đại diện Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam T V trình bày: Căn cứ theo Hợp đồng cho vay kèm hợp đồng thế chấp số LN1806290769155/BCU/HĐTC ký ngày 06/7/2018, Ngân hàng TMCP Việt Nam T V PGD Bà Chiêu có cho ông Nguyễn Minh T vay số tiền 500.000.000 đồng, thời hạn vay 72 tháng, tính từ ngày 06/7/2018 đến 06/7/2024, mục đích sử dụng tiền vay: Mua xe ô tô nhãn hiệu DOTHANH HD99, thùng ben, sản xuất năm 2017-mua xe để phục vụ sản xuất kinh doanh, lãi suất cho vay cố định trong 06 tháng đầu tiên, sau đó, lãi suất sẽ được điều chỉnh 03 tháng/01 lần. Mức điều chỉnh bằng lãi suất tiết kiệm 24 tháng trả lãi sau bậc thang cao nhất của Bên ngân hàng đang áp dụng tại thời

điểm điều chỉnh, cộng biên độ điều chỉnh (+) là 4,5 %/năm. Nếu trường hợp khách hàng không thực hiện nghĩa vụ bảo hiểm, lãi suất cộng thêm 2%/năm theo thỏa thuận tại hợp đồng.

Tài sản bảo đảm cho khoản vay mua xe ô tô là 01 xe ô tô tải tự đổ, nhãn hiệu DOTHANH, số loại MIGHTY HD99 – D60, biển kiểm soát 72 C-121.32, thế chấp theo Hợp đồng cho vay kiêm hợp đồng thế chấp số LN1806290769155/BCU/HĐTC ký ngày 06/7/2018.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, ông Nguyễn Minh T đã trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam T V tổng cộng là 281.604.633 đồng, trong đó đã trả gốc 173.625.000 đồng, đã trả lãi là 107.979.633 đồng.

Tuy nhiên, tính từ ngày 05/6/2020 ông Nguyễn Minh T đã không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi theo thỏa thuận nên Ngân hàng đã chuyển nợ quá hạn. Tạm tính đến hết ngày 31/8/2022 ông T còn nợ số tiền là nợ gốc 326.375.000 đồng, nợ lãi 102.170.459 đồng, tổng cộng là 428.545.459 đồng.

Ngân hàng yêu cầu: Ông Nguyễn Minh T phải trả số tiền tạm tính đến hết ngày 31/8/2022 ông T còn nợ số tiền là nợ gốc 326.375.000 đồng, nợ lãi 102.170.459 đồng, tổng cộng là 428.545.459 đồng.

Kể từ ngày 01/9/2022 ông T còn phải tiếp tục chịu khoản lãi quá hạn theo thỏa thuận của Hợp đồng cho vay đã ký cho đến khi trả hết số nợ vay cho Ngân hàng.

Đề nghị Tòa án tuyên Ngân hàng được quyền phát mãi tài sản thế chấp là ô tô tải tự đổ, nhãn hiệu DOTHANH, số loại MIGHTY HD99 – D60, biển kiểm soát 72 C-121.32, thế chấp theo Hợp đồng cho vay kiêm hợp đồng thế chấp số LN1806290769155/BCU/HĐTC ký ngày 06/7/2018.

Trường hợp phát mãi tài sản thế chấp không đủ để thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì bị đơn ông Nguyễn Minh T phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho đến khi trả hết toàn bộ các khoản nợ cho Ngân hàng.

-Bị đơn ông Nguyễn Minh T trình bày: Hiện tại ông T độc thân. Ông T đồng ý trả nợ cho ngân hàng tạm tính đến hết ngày 31/8/2022 ông T còn nợ số tiền là nợ gốc 326.375.000 đồng, nợ lãi 102.170.459 đồng, tổng cộng là 428.545.459 đồng.

Ông T đề nghị Ngân hàng xem xét chứng thực bản sao y Giấy chứng nhận xe để ông T chạy xe kiếm tiền trả nợ. Nếu không trả được nợ ông T đồng ý Ngân hàng phát mãi tài sản thế chấp là ô tô tải tự đổ, nhãn hiệu DOTHANH, số loại MIGHTY HD99 – D60, biển kiểm soát 72 C-121.32, thế chấp theo Hợp đồng cho vay kiêm hợp đồng thế chấp số LN1806290769155/BCU/HĐTC ký ngày 06/7/2018.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu tham gia phiên tòa phát biểu:

Về tố tụng: Việc Tòa án nhân dân huyện Đất Đỏ thụ lý vụ án là đúng theo quy định của pháp luật. Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử cũng như việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng trong vụ án này đúng theo những quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Về nội dung: Về yêu cầu của nguyên đơn thì thấy yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở, có Hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng thế chấp rõ ràng, nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc bị đơn phải có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn toàn bộ số tiền gốc và lãi theo như Hợp đồng tín dụng, nếu không trả thì đề nghị phát mãi tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp. Đề nghị Ngân hàng xem xét cung cấp chứng thực bản sao Giấy đăng ký xe cho ông T trong khi chưa thực hiện phát mãi là chính đáng bảo đảm cho ông T điều kiện kinh doanh trả nợ ngân hàng là phù hợp theo quy định tại Điều 317, 318, 323 Bộ luật dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng, Tòa án nhân dân huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu nhận định:

[1] *Về thẩm quyền:* Đây là quan hệ về tranh chấp hợp đồng tín dụng và bị đơn có địa chỉ cư trú tại huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu nên căn cứ vào quy định tại khoản 1 Điều 30, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu.

[2] *Về yêu cầu của nguyên đơn:*

Quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn, bị đơn có mặt.

Nguyên đơn cho rằng bị đơn ông Nguyễn Minh T còn nợ nguyên đơn số tiền đã vay chưa trả cho nguyên đơn tính đến ngày 31/8/2022 là: Nợ gốc: 326.375.000 đồng, nợ lãi 102.170.459 đồng, tổng cộng là 428.545.459 đồng (Bốn trăm hai mươi tám triệu năm trăm bốn mươi lăm ngàn bốn trăm năm mươi chín đồng).

Xét Hợp đồng cho vay kiêm hợp đồng thế chấp số LN1806290769155/BCU/HĐTC ký ngày 06/7/2018 giữa Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam T V và ông Nguyễn Minh T đã thể hiện ý chí tự nguyện thỏa thuận giữa hai bên. Quá trình thực hiện Hợp đồng tín dụng, ông T đã trả cho ngân hàng các khoản sau: tổng cộng là 281.604.633 đồng, trong đó đã trả gốc 173.625.000 đồng, đã trả lãi là 107.979.633 đồng. Đối với dư nợ còn lại, dù đã được ngân hàng đôn đốc nhiều lần nhưng ông T. Kể từ ngày 05/6/2020 đến thời điểm Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam T V khởi kiện, ông T chưa thanh toán tiếp số tiền nợ đến hạn, như vậy ông T đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền gốc và lãi theo thỏa thuận, làm ảnh hưởng đến quyền lợi của Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam T V. Do đó, nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam T V khởi kiện yêu cầu bị đơn ông T phải thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam T V tổng số tiền tính đến ngày 31/8/2022 là nợ gốc 326.375.000 đồng, nợ lãi 102.170.459 đồng, tổng cộng là 428.545.459 đồng là có cơ sở chấp nhận theo quy định tại khoản 2 Điều 91, Điều 95 Luật các Tổ chức tín dụng.

Xét ông T đề nghị Ngân hàng xem xét cung cấp chứng thực bản sao Giấy đăng ký xe cho ông T trong khi chưa thực hiện phát mãi là chính đáng bảo đảm

cho ông T điều kiện kinh doanh trả nợ ngân hàng là phù hợp theo quy định tại Điều 317, 318, 323 Bộ luật dân sự.

Xét Hợp đồng cho vay kiêm hợp đồng thế chấp số LN1806290769155/BCU/HĐTC ký ngày 06/7/2018 được ký kết đúng thủ tục nên phát sinh hiệu lực.

Do đó căn cứ hợp đồng thế chấp và quy định tại Điều 320, 322, 323 Bộ luật Dân sự về thế chấp tài sản thì có cơ sở chấp nhận yêu cầu của ngân hàng phát mãi xe ô tô tải tự đổ, nhãn hiệu DOTHANH, số loại MIGHTY HD99 – D60, biển kiểm soát 72 C-121.32 để thanh toán nợ vay cho ngân hàng (*Theo Hợp đồng cho vay kiêm hợp đồng thế chấp số LN1806290769155/BCU/HĐTC ký ngày 06/7/2018*).

[3] *Về án phí*: Do có nghĩa vụ trả tiền nên **bị đơn ông T** phải chịu án phí kinh doanh thương mại có giá ngạch được quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[4] *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự được quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điều 317, 318, 320, 322, 323 Bộ luật Dân sự;
- khoản 1 Điều 30, Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Khoản 2 Điều 91, Điều 95 Luật các Tổ chức tín dụng;
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

-Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam T V đối với bị đơn ông Nguyễn Minh T.

Buộc ông Nguyễn Minh T có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam T V tổng số tiền tính đến ngày 31/8/2022 là: **428.545.459 đồng (Bốn trăm hai mươi tám triệu năm trăm bốn mươi lăm ngàn bốn trăm năm mươi chín đồng)** (Trong đó: nợ gốc: 326.375.000 đồng; nợ lãi: 102.170.459 đồng).

(Theo Hợp đồng cho vay kiêm hợp đồng thế chấp số LN1806290769155/BCU/HĐTC ký ngày 06/7/2018).

Trường hợp ông Nguyễn Minh T không thanh toán nợ, Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam T V được quyền yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mãi tài sản đảm bảo là tài sản sau: Ô tô tải tự đổ, nhãn hiệu DOTHANH, số loại MIGHTY HD99 – D60, biển kiểm soát 72 C-121.32 để thanh toán nợ vay cho ngân hàng (*Theo Hợp đồng cho vay kiêm hợp đồng thế chấp số LN1806290769155/BCU/HĐTC ký ngày 06/7/2018*).

Kể từ ngày 01/9/2022, ông Nguyễn Minh T còn phải tiếp tục chịu khoản lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ gốc.

Trường hợp trong hợp đồng ký kết, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất Ngân hàng cho vay.

Trường hợp phát mãi tài sản thế chấp không đủ để thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì ông Nguyễn Minh T phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho đến khi trả hết toàn bộ các khoản nợ cho Ngân hàng.

Đề nghị Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam T V xem xét chứng thực sao y Giấy đăng ký xe biển kiểm soát 72C-121.32 cho ông T khi chưa thực hiện phát mãi để ông T sử dụng tài sản thế chấp có điều kiện kinh doanh trả nợ cho Ngân hàng theo quy định tại Điều 323 Bộ luật dân sự.

-Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

Ông Nguyễn Minh T là phải chịu án phí kinh doanh thương mại là 21.141.818 đồng (Hai mươi một triệu một trăm bốn mươi một ngàn tám trăm mười tám đồng).

Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam T V không phải chịu án phí kinh doanh thương mại nên được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí là 10.378.000 đồng (Mười triệu ba trăm bảy mươi tám ngàn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0009870 ngày 11/7/2022 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Đất Đỏ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (31/8/2022).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BRVT;
- VKSND tỉnh BRVT;
- VKSND huyện Đất Đỏ;
- Chi Cục THADS huyện Đất Đỏ;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Châu Nguyễn Xuân Thu